

Bản án số: 08/2020/KDTM-ST

Ngày: 28 - 9 - 2020

V/vtranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương;

2. Ông Đỗ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:07/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank), địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Thùy, địa chỉ: Tầng 2B–R6Royal City, Số 72 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 690/2020/UQ-VPB ngày của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng (viết tắt Công ty Vĩnh Hùng); địa chỉ: Số 27/188 Đ, phường Đ quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Đức Vĩnh, địa chỉ: Khu P 2, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc của Công ty Vĩnh Hùng). Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Đức Vĩnh, địa chỉ: Khu Phương L, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Thanh Bình, địa chỉ: Khu Phương L, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Trung Kiên, địa chỉ: 3/122 đường P, phường V, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2019, trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Ngô Quyền, địa chỉ: Số 39 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng có ký kết các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 giải ngân tại Khế ước nhận nợ lần 1, số 110316-262395-01-SME ngày 11/03/2016 với số tiền nhận nợ là 7.518.000.000 (bảy tỷ năm trăm mười tám triệu) đồng, thời hạn vay là 48 tháng, các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 25 hàng tháng, lãi suất cho vay được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ, mục đích là để thanh toán một phần tiền mua 06 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu Howo, mới 100% sản xuất tại Trung Quốc theo Hợp đồng kinh tế số 22116 /VIMID-BQ/HĐKT/2016 ngày 22/01/2016 và 06 sơ mi rơ moóc ben chuyên dụng nhãn hiệu Tianjun, mới 100% sản xuất tại Trung Quốc theo Hợp đồng mua bán số 041/2016 ngày 23/01/2016.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 12 chiếc xe ô tô và sơ mi rơ moóc theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 110316-262395-01-SME/TC ngày 11/03/2016 cụ thể: 06 xe oto Nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 15C-190.20, 15C-194.35, 15C-194.61, 15C-194.70, 15C-194.75, 15C-194.35 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng; 06 chiếc sơ mi rơ moóc nhãn hiệu TIANJUN biển kiểm soát 15R-102.65, 15R-105.73, 15R-106.20, 15R-106.66, 15R-106.70, 15R-106.87 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ

moóc, sơ mi rơ moóc đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng.

Biện pháp bảo đảm:

Ông Bùi Đức Vĩnh ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 với VPBank để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là Công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank từ Hợp đồng tín dụng số 230516-2672395-01-SME ngày 11/3/2016 và các văn kiện tín dụng có liên quan.

Ông Nguyễn Trung Kiên ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-02-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 với VPBank để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là Công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank từ Hợp đồng tín dụng số 230516-2672395-01-SME ngày 11/3/2016 và các văn kiện tín dụng có liên quan.

Ông Hoàng Thanh Bình ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 với VPBank để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là Công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank từ Hợp đồng tín dụng số 230516-2672395-01-SME ngày 11/3/2016 và các văn kiện tín dụng có liên quan.

2. Hợp đồng tín dụng số 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 giải ngân tại Khế ước nhận nợ lần 1, số 230516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 với số tiền nhận nợ là 1.722.000.000 (một tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu) đồng, thời hạn vay là 60 tháng, các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi vầy ngày 25 hàng tháng, mỗi kỳ trả 28.700.000 đồng, lãi suất cho vay được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ, mục đích vay để mua xe đầu kéo nhãn hiệu HOWO, 02 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Huajun với công ty TNHH Đại Hoàng Việt.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 03 chiếc xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230516-2672395-01-SME/TC ngày 23/5/2016 cụ thể: 01 xe Nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 15C-205.50, 01 chiếc sơ mi rơ moóc nhãn hiệu HUAJUN biển kiểm soát 15R-112.57, 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu HUAJUN biển kiểm soát 15R 112.83, tất cả 03 chiếc xe trên được Cấp chứng nhận đăng ký xe đứng tên Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng.

Biện pháp bảo đảm:

Ông Bùi Đức Vĩnh và VPBank ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 230516-2672395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là Công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank từ Hợp đồng tín dụng số 230516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 và các văn kiện tín dụng có liên quan.

Ông Hoàng Thanh Bình và VPBank ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 230516-2672395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 với VPBank để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh là Công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank từ Hợp đồng tín dụng số 230516-2672395-01-SME ngày 11/3/2016 và các văn kiện tín dụng có liên quan.

Trong quá trình thực hiện hai hợp đồng nêu trên, bị đơn đã trả được một phần số tiền gốc và tiền lãi. Ngày 10/4/2019, bị đơn thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 4,5 tỷ đồng để thanh toán một phần dư nợ khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 và đồng thời giải chấp 14 tài sản bảo đảm là 12 chiếc xe ô tô và sơ mi rơ moóc theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 110316-262395-01-SME/TC ngày 11/03/2016 cụ thể: 06 xe oto Nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 15C-190.20, 15C-194.35, 15C-194.61, 15C-194.70, 15C-194.75, 15C-194.35 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng; 06 chiếc sơ mi rơ moóc nhãn hiệu TIANJUN biển kiểm soát 15R-102.65, 15R-105.73, 15R-106.20, 15R-106.66, 15R-106.70, 15R-106.87 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 110316-262395-01-SME/TC ngày 11/03/2016 và 1 xe Nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 15C-205.50 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng, 01 chiếc sơ mi rơ moóc nhãn hiệu HUAJUN biển kiểm soát 15R-112.57 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230516-2672395-01-SME/TC ngày 23/5/2016 mà hai bên đã ký kết.

Tính đến ngày 10/4/2019, đối với Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 công ty Vĩnh Hùng đã trả cho VPBank tiền nợ gốc là 5.318.250.000 đồng và tiền nợ lãi là 1.056.582.233 đồng và thanh

toán số tiền nợ gốc 967.650.000 đồng và số tiền nợ lãi 251.871.108 đồng đối với Hợp đồng tín dụng số 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016.

Sau đó, mặc dù ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng bị đơn không tiếp tục trả nợ nên Ngân hàng phải khởi kiện tới Tòa án để yêu cầu:

-Buộc Công ty Vĩnh Hùng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ tiền nợ tính đến ngày 28/9/2020 là: 7.076.316.266 (bảy tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu)đồng, theo hai hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016, Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 mà hai bên đã ký kết, cụ thể như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 tổng số tiền nợ là 5.197.647.205 đồng trong đó: Nợ gốc 2.705.256.148 đồng, nợ lãi trong hạn 44.523.441 đồng, lãi phải trả quá hạn 2.201.384.376 đồng, lãi chênh lệch 246.483.241 đồng; đối với Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 tổng số tiền nợ là 1.878.669.061 đồng, trong đó: Nợ gốc 843.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn 90.702.222 đồng, lãi phải trả quá hạn 880.964.357 đồng, lãi chênh lệch 63.552.482 đồng

Và VPBank yêu cầu Công ty Vĩnh Hùng phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

- Trường hợp công ty Vĩnh Hùng không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 chiếc rơ moóc nhãn hiệu Huajun, BKS 15R-112.83 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/5/2016 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 190516-267235-01-SME/TC ngày 23/5/2016 mà Ngân hàng và công ty Vĩnh Hùng đã ký kết.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty Vĩnh Hùng tại VPBank. VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty Vĩnh Hùng và các bên bảo lãnh gồm: Ông Bùi Đức Vĩnh, ông Nguyễn Trung Kiên, ông Hoàng Thanh Bình, để thu hồi nợ cho VPBank cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa VPBank với ông Bùi Đức Vĩnh, ông Nguyễn Trung Kiên và ông Hoàng Thanh Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Bùi Đức Vĩnh trình bày quan điểm trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai của Tòa án như sau:

Ông Bùi Đức Vĩnh là người đại diện theo pháp luật và là Giám đốc

TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng. Ông Vĩnh xác nhận các nội dung về việc ký kết 02 hợp đồng tín dụng như Ngân hàng đã trình bày là đúng, công ty Vĩnh Hùng xác nhận các khoản nợ như trên theo đơn khởi kiện của Ngân hàng và cam kết sẽ trả ngay các khoản nợ tạm tính đến ngày 05/11/2019 như sau: nợ gốc 3.548.706.148 đồng, nợ lãi 2.102.154.756 đồng nợ lãi chênh lệch 320.391.444 đồng, tổng cộng 5.971.252.348 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016, Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 giữa công ty Vĩnh Hùng và VPBank đã ký kết.

Ông Vĩnh xác nhận hiện tài sản đảm bảo cho hai khoản vay trên là 01 chiếc rơ moóc nhãn hiệu Huajun, BKS 15R-112.83 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/5/2016 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 190516-267235-01-SME/TC ngày 23/5/2016 mà Ngân hàng và công ty Vĩnh Hùng đã ký kết.

Về các Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-02-SME/HĐBL ngày 11/3/2016, Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-03-SME/HĐBL ngày 11/3/2016 và Hợp đồng bảo lãnh 190516-2672395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 giữa hai ông Hoàng Thanh Bình và ông Nguyễn Trung Kiên với Ngân hàng, ông không nắm được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Thanh Bình và ông Nguyễn Trung Kiên thống nhất có quan điểm trong bản tự khai và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án như sau:

Ông Bình và ông Kiên có đóng góp vốn mỗi người tính theo giá trị của 01 xe đầu kéo (khoảng 900 triệu đồng) để kinh doanh vận tải với ông Bùi Đức Vĩnh và được ghi nhận là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng. Các ông góp vốn với ông Vĩnh bằng cách bỏ tiền ra mua xe đầu kéo, Giấy đăng ký xe mang tên công ty Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng. Ông Vĩnh lo điều hành kinh doanh, ông Bình và ông Kiên nhận phần trăm theo công việc xe chạy. Do việc kinh doanh vận tải cạnh tranh khốc liệt dẫn đến thua lỗ, chỉ sau một năm, cả hai thấy việc kinh doanh không hiệu quả nên đã chuyển nhượng quyền sở hữu xe các xe trên cho ông Vĩnh và thỏa thuận chuyển hết vốn góp của mình cho ông Bùi Đức Vĩnh bằng cách chuyển nhượng quyền sở hữu xe trên danh nghĩa cho ông Vĩnh. Do là chỗ quen biết nên việc góp vốn ban đầu cũng như chuyển nhượng lại phần vốn góp của hai ông cho ông Bùi Đức Vĩnh chỉ bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Năm 2019, Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng Vĩnh Hùng đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 4

thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, chủ sở hữu là ông Bùi Đức Vĩnh.

Ông Hoàng Thanh Bình và ông Nguyễn Trung Kiên khẳng định không ký kết bất kỳ hợp đồng bảo lãnh nào để bảo lãnh cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 giữa công ty Vĩnh Hùng và VPBank và không biết gì về việc này. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cả hai.

Vì lý do công việc nên cả hai đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Đức Vĩnh thống nhất có quan điểm trong bản tự khai và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án như sau:

Ông Bùi Đức Vĩnh xác nhận có ký kết các hợp đồng theo yêu cầu của Ngân hàng để bảo lãnh toàn bộ tài sản của ông đối với các khoản vay của Công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank. Tuy nhiên, hiện nay ông không còn tài sản gì để bảo lãnh cả, các khoản nợ yêu cầu Công ty Vĩnh Hùng thanh toán cho VPBank. Vì lý do công việc nên ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; nguyên đơn tham tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa, tuy nhiên, do Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào **khoản 1** Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc bị đơn là Công ty TNHH Thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ tiền nợ là 7.076.316.266 (bảy tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng, theo hai hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016, Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 mà hai bên đã ký kết cụ thể như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 tổng số tiền nợ là 5.197.647.205 đồng trong đó: Nợ gốc 2.705.256.148 đồng, nợ lãi trong hạn 44.523.441 đồng, lãi phải trả quá hạn 2.201.384.376 đồng, lãi chênh lệch 246.483.241 đồng; đối với Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME

ngày 23/5/2016 tổng số tiền nợ là 1.878.669.061 đồng, trong đó: Nợ gốc 843.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn 90.702.222 đồng, lãi phải trả quá hạn 880.964.357 đồng, lãi chênh lệch 63.552.482 đồng

Trường hợp Công ty TNHH Thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 chiếc rơ moóc nhãn hiệu Huajun, BKS 15R-112.83 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/5/2016 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 190516-267235-01-SME/TC ngày 23/5/2016 mà Ngân hàng và công ty Vĩnh Hùng đã ký kết.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty TNHH Thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng tại VPBank. VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty Vĩnh Hùng và bên bảo lãnh là ông Bùi Đức Vĩnh, để thu hồi nợ cho VPBank cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 và đồng bảo lãnh số 110316-262395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 mà VPBank đã ký kết với ông Bùi Đức Vĩnh

Đối với các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa VPBank với các ông Nguyễn Trung Kiên và ông Hoàng Thanh Bình. Qua giám định xác định được các Hợp đồng trên vô hiệu do giả tạo. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung khởi kiện này của nguyên đơn.

Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành vi làm giả chữ ký trong hồ sơ bảo lãnh tại Ngân hàng VPBank – Chi nhánh Ngô Quyền, địa chỉ: 39 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng có địa chỉ trụ sở tại: Số 27/188 Đoạn Xá, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào **khoản 1** Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hợp đồng tín dụng: Theo trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: Nguyên đơn và bị đơn đã ký kết 02 hợp đồng tín dụng cụ thể: (1) Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 giải ngân tại Khế ước nhận nợ lần 1, số 110316-262395-01-SME ngày 11/03/2016 với số tiền nhận nợ là 7.518.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi vay ngày 25 hàng tháng, lãi suất cho vay được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ, mục đích là để thanh toán một phần 06 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu Howo, mới 100% sản xuất tại Trung Quốc theo Hợp đồng kinh tế số 22116 /VIMID-BQ/HĐKT/2016 ngày 22/01/2016 và 06 sơ mi rơ moóc ben chuyên dụng nhãn hiệu Tianjun , mới 100% sản xuất tại Trung Quốc theo Hợp đồng mua bán số 041/2016 ngày 23/01/2016 và (2) Hợp đồng tín dụng số 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 giải ngân tại Khế ước nhận nợ lần 1, số 230516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 với số tiền nhận nợ là 1.722.000.000 (một tỷ bảy trăm hai mươi hai triệu) đồng, thời hạn vay là 60 tháng, các kỳ trả nợ gốc và nợ lãi vay ngày 25 hàng tháng, mỗi kỳ trả 28.700.000 đồng, lãi suất cho vay được ghi nhận trong Khế ước nhận nợ, mục đích vay để mua xe đầu kéo nhãn hiệu HOWO, 02 sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Huajun với công ty TNHH Đại Hoàng Việt. Việc hai bên ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cả hai hợp đồng đều có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng của các bên: Trong quá trình thực hiện hai hợp đồng nêu trên, bị đơn đã trả được một phần số tiền gốc và tiền lãi. Ngày 10/4/2019, bị đơn thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 4,5 tỷ đồng để thanh toán một phần dư nợ khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 và đồng thời giải chấp 14 tài sản bảo đảm là 12 chiếc xe ô tô và sơ mi rơ moóc theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 110316-262395-01-SME/TC ngày 11/03/2016 cụ thể: 06 xe oto Nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 15C-190.20, 15C-194.35, 15C-194.61, 15C-194.70, 15C-194.75, 15C-194.35 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng; 06 chiếc sơ mi rơ moóc nhãn hiệu TIANJUN biển kiểm soát 15R-102.65, 15R-105.73, 15R-106.20, 15R-106.66, 15R-106.70, 15R-106.87 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ

moóc, sơ mi rơ moóc đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 110316-262395-01-SME/TC ngày 11/03/2016 và 1 xe Nhãn hiệu CNHTC biển kiểm soát 15C-205.50 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng, 01 chiếc sơ mi rơ moóc nhãn hiệu HUAJUN biển kiểm soát 15R-112.57 được Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc đứng tên Công ty TNHH thương mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230516-2672395-01-SME/TC ngày 23/5/2016 mà hai bên đã ký kết.

Tính đến ngày 10/4/2019, công ty Vĩnh Hùng đã trả cho VPBank số tiền 5.318.250.000 đồng tiền là tiền nợ gốc và 1.056.582.233 đồng là tiền nợ lãi đối trong Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 và thanh toán số tiền nợ gốc 967.650.000 đồng và số tiền nợ lãi 251.871.108 đồng đối với Hợp đồng tín dụng số 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016.

Mặc dù ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng bị đơn không tiếp tục trả nợ nên đã vi phạm các thỏa thuận tại “Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của bên vay” quy định trong 02 Hợp đồng tín dụng đã nêu do đó yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty Vĩnh Hùng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ tiền nợ tính đến ngày 28/9/2020 là: 7.076.316.266 (bảy tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng, theo hai hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016, Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 mà hai bên đã ký kết, cụ thể như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 tổng số tiền nợ là 5.197.647.205 đồng trong đó: Nợ gốc 2.705.256.148 đồng, nợ lãi trong hạn 44.523.441 đồng, lãi phải trả quá hạn 2.201.384.376 đồng, lãi chênh lệch 246.483.241 đồng; đối với Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 tổng số tiền nợ là 1.878.669.061 đồng, trong đó: Nợ gốc 843.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn 90.702.222 đồng, lãi phải trả quá hạn 880.964.357 đồng, lãi chênh lệch 63.552.482 đồng và VPBank yêu cầu Công ty Vĩnh Hùng phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank là hoàn toàn chính đáng nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản thế chấp:

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của 02 hợp đồng tín dụng đã nêu, bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng một phần số tiền gốc và số tiền lãi của 02 khoản vay nên Ngân hàng đã giải chấp 14 tài sản bảo đảm. Hiện còn 01 chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu HUAJUN biển kiểm soát 15R 112.83 do Công an thành phố

Hải Phòng cấp cho Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị đơn thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 230516-2672395-01-SME/TC ngày 23/5/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải An đã thực hiện việc xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật đối với tài sản bảo đảm trên, tuy nhiên, bị đơn không hợp tác nên Tòa án không thể tiến hành việc xem xét thẩm định tại chỗ được. Tuy nhiên, tại Tòa án người đại diện hợp pháp của bị đơn cho biết: Bị đơn sẽ hợp tác bàn giao lại tài sản này cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Theo các điều khoản Hợp đồng thế chấp công chứng số 190516-267235-01-SME/TC ngày 23/5/2016 và Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 giải ngân tại Khế ước nhận nợ lần 1, số 110316-262395-01-SME ngày 11/03/2016 đã được cả hai ký kết cho thấy trường hợp Công ty Vĩnh Hùng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã nêu ở trên.

[5] Về biện pháp bảo đảm:

Đối với Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số 230516-2672395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016, ông Ông Bùi Đức Vĩnh xác nhận có ký kết các hợp đồng nêu trên theo yêu cầu của Ngân hàng để bảo lãnh cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 và Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 mà Công ty Vĩnh Hùng đã ký kết với VPBank. Do đó có căn cứ để chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với nghĩa vụ của người bảo lãnh là ông Bùi Đức Vĩnh.

Đối với 03 hợp đồng bảo lãnh Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-02-SME/HĐBL ngày 11/3/2016, Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-03-SME/HĐBL ngày 11/3/2016 và Hợp đồng bảo lãnh 190516-2672395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 mang tên ông Hoàng Thanh Bình và ông Nguyễn Trung Kiên, hai ông khẳng định không ký kết bất kỳ hợp đồng bảo lãnh nào để bảo lãnh cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 giữa công ty Vĩnh Hùng và VPBank và không biết gì về việc này.

Tại Kết luận giám định số 107/KLGD – PC 09 ngày 14/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký trong Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-02-SME/HĐBL ngày 11/3/2016 và chữ ký trong các bản mẫu so sánh của ông Nguyễn Trung Kiên không phải cùng một người ký ra, Chữ ký của trong Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-03-

SME/HĐBL ngày 11/3/2016 và Hợp đồng bảo lãnh 190516-2672395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 và và chữ ký trong các bản mẫu so sánh của ông Hoàng Thanh Bình không phải cùng một người ký ra.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Hoàng Thanh Bình và ông Nguyễn Trung Kiên phải thực hiện các thỏa thuận như trong Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-02-SME/HĐBL ngày 11/3/2016, Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-03-SME/HĐBL ngày 11/3/2016 và Hợp đồng bảo lãnh 190516-2672395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016. Vì vậy, nguyên đơn phải chịu chi phí giám định theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn phải chịu chi phí giám định tư pháp theo quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào các điều 122, 124, 280, 282, 317, 319, 320, 323, 335, 336, 338, 339, 342, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

- Buộc Công ty Vĩnh Hùng phải thanh toán cho VPBank toàn bộ tiền nợ là 7.076.316.266 (bảy tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn hai trăm sáu mươi sáu) đồng, theo hai hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016, Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 mà hai bên đã ký kết cụ thể như sau: Đối với Hợp đồng tín dụng số 100316-2672395-01-SME ngày 11/03/2016 tổng số tiền nợ là 5.197.647.205 đồng trong đó: Nợ gốc 2.705.256.148 đồng, nợ lãi trong hạn 44.523.441 đồng, lãi phải trả quá hạn 2.201.384.376 đồng, lãi chênh lệch 246.483.241 đồng; đối với Hợp đồng tín dụng số: 190516-2672395-01-SME ngày 23/5/2016 tổng số tiền nợ là 1.878.669.061 đồng, trong đó: Nợ gốc

843.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn 90.702.222 đồng, lãi phải trả quá hạn 880.964.357 đồng, lãi chênh lệch 63.552.482 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản nợ lãi cho đến khi thi hành án xong, người bị thi hành án phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Trường hợp công ty Vĩnh Hùng không thực hiện các nghĩa vụ trả nợ đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 chiếc rơ moóc nhãn hiệu Huajun, BKS 15R-112.83 theo Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ-moóc do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/5/2016 đứng tên Công ty TNHH Thương Mại vận tải xây dựng Vĩnh Hùng theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 190516-2672395-01-SME/TC ngày 23/5/2016 mà Ngân hàng và công ty Vĩnh Hùng đã ký kết.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ của Công ty Vĩnh Hùng tại VPBank. VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty Vĩnh Hùng và bên bảo lãnh là ông Bùi Đức Vĩnh, để thu hồi nợ cho VPBank cho đến ngày thanh toán toàn bộ khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số 110316-262395-01-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 mà VPBank đã ký kết với ông Bùi Đức Vĩnh

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Trung Kiên và ông Hoàng Thanh Bình phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-02-SME/HĐBL ngày 11/3/2016, Hợp đồng bảo lãnh số 100316-2672395-03-SME/HĐBL ngày 11/3/2016 và Hợp đồng bảo lãnh 190516-2672395-03-SME/HĐBL ngày 23/5/2016 trong trường hợp tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ của công ty Vĩnh Hùng đối với VPBank do 03 hợp đồng trên vô hiệu.

3. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành vi làm giả chữ ký trong hồ sơ bảo lãnh tại Ngân hàng VPBank – Chi nhánh Ngô Quyền, địa chỉ: 39 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 115.076.316 đồng (đã làm tròn).

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng số tiền 58.000.000 (năm mươi tám triệu) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005597 ngày 17/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đức Hoàng